

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 441/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 337/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **N.X.T**, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố H.

- Bị đơn: Chị **L.T.L**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố H và nơi cư trú: Số 29A ngách 173/134 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Anh N.X.T và chị L.T.L có đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 8 năm 2008 tại UBND Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố H (số 41, quyển số 01-2008).

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **N.X.T** và chị **L.T.L**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung:**

Giao hai con chung là cháu Ngô Lý Thành D, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2005 và cháu Ngô Lý Bảo N, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2013 cho chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Ngô Lý Thành L, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2006 cho anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh N.X.T và chị L.T.L có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh N.X.T và chị L.T.L tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở không có khiếu kiện thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh N.X.T và chị L.T.L xác nhận vợ chồng không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí sơ thẩm:** Anh N.X.T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp. Anh Trường được hoàn trả lại 150.000 đồng theo biên lai thu số 0067185 ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung